

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2021
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy T; nơi cư trú: Số 11/34/199 T, phường D, quận L, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Trương Tiến H; nơi cư trú: Số 26/153 H, phường A, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Trương Tiến H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến nay có một con chung.

Quá trình chung sống: Hai bên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung nên từ tháng 7/2000 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Đến nay xác định hai bên không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà T và ông H có một con chung là Trương Nguyễn Phúc T, sinh ngày 09/10/1997. Nay con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T và ông H không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải, ông Trương Tiến H nhất trí với trình bày và quan điểm của bà Nguyễn Thị Thúy T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung. Về quan hệ hôn nhân ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà T; con chung là Trương Nguyễn Phúc T, sinh ngày 09/10/1997 đã thành niên nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết; tài sản chung do hai bên không có tài sản gì chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; các đương sự chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Trương Tiến H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy, đến nay cả hai bên xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và cùng có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì cần xem xét giải quyết không công nhận bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Trương Tiến H là vợ chồng.

Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung là Trương Nguyễn Phúc T, sinh ngày 09/10/1997 đã thành niên nên không xét.

Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và xác nhận của chính

quyền địa phương nơi cư trú thể hiện: Ông Trương Tiến H, sinh năm 1971 có nơi cư trú tại số 26/153 H, phường A, quận L, thành phố H. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy T và bị đơn là ông Trương Tiến H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trương Tiến H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trương Tiến H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Trương Tiến H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[4] Quá trình chung sống hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống nên đã ly thân từ tháng 7/2000 đến nay. Tại các buổi làm việc tại Tòa án, các bên đều trình bày mâu thuẫn đã trầm trọng và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình xác minh cho thấy đến nay bà T và ông H chưa thực hiện đăng ký kết hôn. Xét nguyện vọng của bà T và ông H là tự nguyện, phù hợp với thực tế, cần chấp nhận và giải quyết không công nhận ông bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà T và ông H có một con chung là Trương Nguyễn Phúc T, sinh ngày 09/10/1997 đã thành niên nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Bà T trình bày ông bà không có tài sản gì chung, chỉ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Trương Tiến H là vợ chồng.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014270 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh